

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Số: 09/2019/QĐDS-ST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TU, ngày 14 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đào Văn Hưng - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên họp: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh B Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số: 02/2019/TLST-VDS ngày 11 tháng 02 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án” theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2019/QĐST-VDS ngày 04 tháng 3 năm 2019.

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971; địa chỉ thường trú: Thôn 1, K, xã Tr, huyện L, tỉnh Quảng B; tạm trú: Số 1/433, khu phố Hòa Lân 2, phường G, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1976; địa chỉ thường trú: Khối 15, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Tổ 1, khu phố Đ, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

[1] Ngày 05 tháng 12 năm 2018, bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị B về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, yêu cầu bà B phải trả cho bà H tổng số tiền là 150.000.000 đồng, trong đó:

- Tiền gốc là 125.000.000 đồng;
- Tiền lãi đối với số tiền nợ gốc 125.000.000 đồng là 25.000.000 đồng (mức lãi suất 1,25%/tháng, thời hạn tính lãi đến tháng 12/2018 là 16 tháng).

[2] Ngày 18 tháng 12 năm 2018, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị B đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ việc và đã được ghi nhận tại biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh B Dương. Do vậy, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã TU công nhận kết quả hòa giải thành ngày 18-12-2018.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh B Dương phát biểu ý kiến tại phiên họp:

- Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 18-12-2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã TU là phù hợp nên đề nghị Chủ tọa phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu và công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo Biên bản hòa giải thành ngày 18-12-2018 giữa bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 18-12-2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã TU. Đây là yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị B thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 150.000.000 đồng (trong đó nợ gốc là 125.000.000 đồng; tiền lãi là 25.000.000 đồng). Sự thừa nhận nêu trên của các đương sự là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, tại thời điểm lập Biên bản hòa giải thành ngày 18-12-2018, các đương sự tham gia thỏa thuận có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, những nội dung thỏa thuận tại Biên bản hòa giải thành ngày 18-12-2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã TU ghi nhận phù hợp với số nợ mà bà Nguyễn Thị B thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận tại Biên bản hòa giải thành ngày 18-12-2018.

Tại phiên họp các bên xác định việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 18-12-2018. Do vậy, yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án ngày 18-12-2018 của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU là phù hợp pháp luật.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 7 Điều 27, Điều 35, Điều 40, Điều 92, Điều 149, Điều 370, Điều 417 và Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 02/2019/TLST-VDS ngày 11 tháng 02 năm 2019, cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị B thống nhất số tiền nợ gốc mà bà B nợ bà H là 160.000.000 đồng. Bà B đã trả cho bà H số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng; số tiền gốc còn lại là 125.000.000 đồng; tiền lãi đối với số tiền nợ gốc 125.000.000 đồng là 25.000.000 đồng (lãi suất 1,25%/tháng, thời hạn tính lãi đến tháng 12/2018 là 16 tháng); tổng cộng là 150.000.000 đồng.

2. Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000 đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

3. Thời hạn thanh toán: Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả số tiền 150.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày 18/12/2018. Hết thời hạn thanh toán nợ nêu trên, nếu bà Nguyễn Thị B không thanh toán thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

Điều 2: Về lệ phí

Bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/14748 ngày 30/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh B Dương; bà Nguyễn Thị H không phải nộp thêm.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Đào Văn Hưng